

Số/No.:36/2022/CBTT-HBC

TP.HCM, ngày 06 tháng 10 năm 2022

HCMC, day 06 month October year 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: *Hochiminh Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: HBC
- Địa chỉ/Address: 235 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
235 Vo Thi Sau, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84 28) 3932 5030 Fax: (84 28) 3930 2097
- E-mail: info@hbcg.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 06/10/2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình nhận được Quyết định của Tòa án Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh số 1513/2022/QĐ-PQTT ngày 19/09/2022 về việc không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon đề nghị hủy Phán quyết trọng tài được lập bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) số 149/21 HCM, ngày 13/05/2022, cho vụ tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình và Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon.

On October 06, 2022, Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company received the Decision of the People's Court of Ho Chi Minh City No. 1513/2022/QĐ-PQTT dated September 19, 2022, which denied Saigon Silicon City Joint Stock Company's request for the annulment of the Arbitral Award issued by Vietnam International Arbitration Center (VIAC) No 149/21 HCM dated May 13, 2022 in the dispute between Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company and Saigon Silicon City Joint Stock Company.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/10/2022 tại đường dẫn <https://hbcg.vn/report/news.html>

This information was published on the company's website on October 06, 2022 as in the link <https://hbcg.vn/report/news.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Quyết định của Tòa án Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh số 1513/2022/QĐ-PQTT ngày 19/09/2022 và Phán quyết trọng tài do Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam ban hành số 149/21 HCM ngày 13/05/2022/Decision of the People's Court of Ho Chi Minh City No. 1513/2022/QĐ-PQTT dated September 19, 2022 and the Arbitral award No. 149/21 HCM dated May 13, 2022 issued by Vietnam International Arbitration Center (VIAC)

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Người đại diện pháp luật/ Legal Representative

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



LÊ VIỆT HẢI

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1513/2022/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1. Bà Trương Thị Quỳnh Trâm
2. Bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Vào các ngày 04/8/2022, 30/8/2022, 13/9/2022 và 19/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 85/2022/KDTM-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 8185/2022/QĐ-MPH ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 8195/2022/QĐHPH-ST ngày 04/8/2022.

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon

Địa chỉ: Lô 16 - 17, Đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Kiệt - Chức danh Giám đốc - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh Tùy- ông Nguyễn Ngọc Chân và ông Bùi Anh Tuấn - Theo Giấy ủy quyền được lập ngày 30/8/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình - Địa chỉ liên hệ: Số 123 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết Hải - Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH PHS và HN theo Giấy ủy quyền số 104/2021/GUQ-HBC ngày 15/12/2021. Công ty Luật TNHH PHS và HN có bà Hoàng Ngọc Anh đại diện theo Giấy ủy quyền số 02/2021/GUQ-PHS ngày 17/12/2021.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Châu Hoan thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội - Công ty Luật TNHH PHS và HN.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 03 tháng 06 năm 2022 của Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon (gọi tắt là Sài Gòn Silicon) trình bày như sau:

Sài Gòn Silicon và Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (gọi tắt là Công ty Hòa Bình) ký Hợp đồng số 0918-2017 để thi công hạng mục “*Kiến trúc và Kết cấu*” công trình “*Nhà trung tâm quản lý điều hành số 1*” của dự án “*Xây dựng và phát triển khu công viên Sài Gòn Silicon*”. Giá trị Hợp đồng là 228.635.621.231 đồng. Giá trị Hợp đồng là giá trị trọn gói được chấp nhận và phụ thuộc vào các điều chỉnh tuân theo Hợp đồng.

Công trình xây dựng chưa được hoàn thành nghiệm thu để đưa vào sử dụng vì Công ty Hòa Bình đã vi phạm nghiêm trọng về chất lượng công trình, cụ thể là hầu hết các sàn của Tòa nhà trung tâm quản lý điều hành số 1 (*Center 1*) đã bị võng, có sàn độ võng lên đến 44mm.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, Sài Gòn Silicon đã gửi Văn bản số 1810/SSC-UV về việc độ võng của các sàn Center 1 và mời Nhà thầu sắp xếp nhân sự chuyên môn để cùng Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế cùng khảo sát, phân tích đánh giá sự việc. Ngày 22 tháng 10 năm 2020, các bên đã tổ chức cuộc họp, khảo sát, thống nhất mời đơn vị kiểm định độc lập để thực hiện khảo sát và đánh giá về sự bất thường của độ võng.

Trong thời gian hai bên tìm cách giải quyết và khắc phục hậu quả. Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Công ty Hòa Bình đã khởi kiện Sài Gòn Silicon ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VIAC để chấm dứt Hợp đồng và đòi tiền. Cụ thể số tiền Công ty Hòa Bình yêu cầu: Số tiền lãi do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng là 7.869.410.864 đồng; Tổng khối lượng thực tế Công ty Hòa Bình đã thực hiện: 129.030.269.163 đồng; Số tiền lãi do chậm thanh toán: 23.257.268.999 đồng; Chi phí phát sinh về việc thuê bảo vệ công trình: 774.400.000 đồng; Tồn thất do Sài Gòn Silicon vi phạm Hợp đồng: 22.881.716.128 đồng.

Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM ngày 13 tháng 05 năm 2022 đã tuyên:

a. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình, buộc Bị đơn - Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon phải thanh toán cho Nguyên đơn các khoản tiền sau:*

Tổng giá trị khối lượng đã thực hiện theo Hợp đồng là 129.030.269.163 VND (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín tỷ, ba mươi triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng Việt nam);

b. *Tiền lãi do chậm thanh toán khối lượng đã thực hiện là 26.597.910.827 VND (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm mười nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng Việt nam);*

Phí luật sư là 440.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu đồng Việt Nam);

Phí trọng tài là 1.361.278.020 VND (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm hai mươi đồng Việt Nam).

Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi lãi phát sinh là 7.869.410.864 VND do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán các khoản thiệt hại/tổn thất và chi phí khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC với tổng số tiền là 23.830.836.128 VND.

Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.1 của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết. Trong trường hợp chậm thanh toán, Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán thêm tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm.

Không đồng ý với phán quyết trên, ngày 03 tháng 06 năm 2022 Sài Gòn Silicon đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy phán quyết trên do người tham tố tụng trọng tài trong phán quyết không có thẩm quyền vì:

- Căn cứ Giấy ủy quyền số 239/2020/GUQ-SSC ngày 23/9/2020 của Ông Nguyễn Hoàng Kiệt là người đại diện theo pháp luật của Sài Gòn Silicon cho Ông Nguyễn Hữu Hiền - Tổng giám đốc, không có nội dung nào ủy quyền cho Ông Hiền được tham gia giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài hoặc Tòa án và tham gia tố tụng trọng tài.

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định nhân sự của HĐQT SSC ngày 23/9/2020 về việc bổ nhiệm chức danh tổng giám đốc SSC đối với ông Nguyễn Hữu Hiền thì ông Nguyễn Hữu Hiền có quyền hạn và trách nhiệm điều hành Sài Gòn Silicon theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Tại Điều 52 của Điều lệ Sài Gòn Silicon sửa đổi bổ sung lần 3, quy định cụ thể về quyền hạn của Tổng giám đốc công ty, theo đó Tổng giám đốc không có quyền và tư cách đại diện Sài Gòn Silicon để tham gia tố tụng trọng tài.

Như vậy phán quyết trọng tài đã vi phạm Điểm b, Điểm đ, Khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Trong vụ kiện nguyên đơn đưa ra một Hợp đồng số 0918-2017 đề ngày 14/08/2017, đây là Hợp đồng giả mạo vì khi dự thầu Công ty Hòa Bình đã gửi cho Sài Gòn Silicon hồ sơ dự thầu với giá trị là 228.635.621.231 đồng, do giá này hợp lý nên Sài Gòn Silicon mới chấp nhận ký kết với Công ty Hòa Bình Hợp đồng cùng số 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng.

Tại biên bản họp ngày 27/04/2021 với sự có mặt của ông Lê Việt Hải - Chủ tịch hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Hòa Bình và cũng là người đã ký kết hợp đồng số 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng. Ông Hải xác nhận: “Xác nhận thỏa thuận giá Hợp đồng là 02 giá trị: 228.635.621.231 đồng và 268.983.083.801 đồng”.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Sài Gòn Silicon đã cung cấp cho Hội đồng trọng tài Hợp đồng cùng số 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng và Biên bản họp ngày 27/04/2021. Tuy nhiên Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào Hợp đồng giả mạo số 0918-2017 với giá trị hợp đồng là 268.983.083.801 đồng làm căn cứ để phán quyết là vi phạm điểm d, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Tại khoản 20.9 Điều 20 của Hợp đồng số 0918-2017 quy định: “*Các Bên phải cố gắng để giải quyết việc tranh chấp bằng hòa giải, nếu không, một Bên phải thông báo cho Bên kia về việc chưa thỏa mãn của mình và nêu rõ lý do chưa thỏa mãn. Trừ khi tranh chấp được giải quyết bằng hòa giải, còn bất kỳ tranh chấp nào đều được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VIAC và có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra.*”

Trong khi Sài Gòn Silicon đang chờ đợi Công ty Hòa Bình trả lời và khắc phục hậu quả liên quan đến độ võng sàn xây dựng, Công ty Hòa Bình không có bất cứ thông báo nào đến Sài Gòn Silicon về việc chưa thỏa mãn của mình cũng như nêu rõ lý do chưa thỏa mãn 3 vấn đề còn tồn đọng từ Sài Gòn Silicon nêu ra mà Công ty Hòa Bình lại nộp Đơn khởi kiện Sài Gòn Silicon đến Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) tại thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Công ty Hòa Bình đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 20.9 của Hợp đồng 0918-2017 được ký kết. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và ra phán quyết khi chưa đủ điều kiện khởi kiện là vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ luật sư hay người khác có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật này bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình*” do đó việc Công ty Hòa Bình yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền lợi của họ là yêu cầu riêng, không bắt buộc theo quy định pháp luật nên Phán quyết trọng tài buộc Sài Gòn Silicon phải thanh toán cho Công ty Hòa Bình phí Luật sư là 440.000.000 đồng là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm điểm đ, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện công ty Silicon đã đưa ra ý kiến không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do họ đã vi phạm nghiêm trọng về chất lượng xây dựng, đồng thời cung cấp chứng cứ cho Hội đồng trọng tài về việc Công ty Hòa Bình đã vi phạm và nêu rõ hai bên đang tìm cách giải quyết. Tuy nhiên Hội đồng trọng tài đã không xem xét, thẩm định mà đã ra phán quyết phiến diện theo yêu cầu của nguyên đơn là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm điểm b, đ, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Hòa Bình:

Sài Gòn Silicon cho rằng: Trong vụ kiện Nguyên đơn (Công ty Hòa Bình) đưa ra một Hợp đồng số 0918-2017 đề ngày 14/08/2017, đây là Hợp đồng giả mạo vì khi dự thầu Công ty Hòa Bình đã gửi cho Sài Gòn Silicon hồ sơ dự thầu với giá trị là 228.635.621.231 đồng, do giá này hợp lý nên Sài Gòn Silicon mới

chấp nhận ký kết với Công ty Hòa Bình Hợp đồng cùng số 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng. Tại biên bản họp ngày 27/04/2021 với sự có mặt của ông Lê Viết Hải – Chủ tịch hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Hòa Bình và cũng là người đã ký kết Hợp đồng 0918-2017 với giá trị là 228.635.621.231 đồng. Ông Hải xác nhận: “Xác nhận thảo thuận giá Hợp đồng là 02 giá trị: 228.635.621.231 đồng và 268.983.083.801 đồng”.

Ngoài ra khi dự thầu thì Công ty Hòa Bình đã gửi cho Sài Gòn Silicon một bộ hồ sơ dự thầu trong đó đã thể hiện giá 228.635.621.231 đồng xuyên suốt trong toàn bộ hồ sơ này.

Công ty Sài Gòn Silicon cho rằng Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng là hợp đồng giả mạo, Hợp đồng số 0918-2017 (không đề ngày tháng năm) có giá trị 228.635.621.231 đồng là hợp đồng không giả mạo. Do vậy, Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào Hợp đồng giả mạo số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng làm căn cứ để phán quyết là vi phạm điểm d, khoản 2, Điều 68 của Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng.

Ý kiến của Công ty Hòa Bình về vấn đề này như sau: Trong quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng, Công ty Hòa Bình xác nhận giữa hai bên có ký kết 02 (hai) hợp đồng: Hợp đồng số 0918-2017 (không đề ngày tháng năm) có giá trị 228.635.621.231 đồng và Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng. Tuy nhiên, sau khi bàn bạc thống nhất, trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và thông qua các Văn bản trao đổi giữa các bên, các bên đã thống nhất thực hiện theo Hợp đồng số 0918-2017 ghi ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng; thể hiện rất rõ và cụ thể tại các văn bản sau đây: Văn bản số 18/CV-SSC ngày 19/6/2018 của Sài Gòn Silicon gửi Công ty Hòa Bình; Biên bản họp ngày 28/6/2018 giữa hai bên; Văn bản 23/CV-SSC ngày 15/8/2018 của Sài Gòn Silicon gửi Công ty Hòa Bình. Trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng, không có văn bản hoặc tài liệu nào thể hiện việc hai bên thỏa thuận thực hiện theo Hợp đồng số 0918-2017 (không đề ngày tháng năm) có giá trị 228.635.621.231 đồng. Do đó, Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng là có căn cứ.

Sài Gòn Silicon cho rằng: Tại khoản 20.9 Điều 20 của Hợp đồng số 0918-2017 quy định: “*Các Bên phải cố gắng để giải quyết việc tranh chấp bằng hòa giải, nếu không, một Bên phải thông báo cho Bên kia về việc chưa thỏa mãn của mình và nêu rõ lý do chưa thỏa mãn. Trừ khi tranh chấp được giải quyết bằng hòa giải, còn bất kỳ tranh chấp nào đều được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam – VIAC và có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra*”. Trong khi Sài Gòn Silicon đang chờ đợi Công ty Hòa Bình trả lời và khắc phục hậu quả liên quan đến độ võng sàn xây dựng, Công ty Hòa Bình không có bất cứ thông báo nào đến Sài Gòn Silicon về việc chưa thỏa mãn của mình cũng như nêu rõ lý do chưa thỏa mãn 3 vấn đề còn tồn đọng từ Sài Gòn Silicon nêu ra mà Công ty Hòa Bình lại nộp Đơn khởi kiện Sài Gòn Silicon đến Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) tại thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, Công ty Hòa Bình đã vi phạm thỏa thuận tại điều 20.9 của Hợp đồng 0918-2017 được ký kết. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và ra phán quyết khi chưa đủ điều kiện khởi kiện là vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Ý kiến của Công ty Hòa Bình về vấn đề này như sau: Tại điểm b khoản 2 Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010 quy định Phán quyết trọng tài bị hủy nếu thuộc trường hợp: *Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tổ tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với quy định của Luật này.* Đối chiếu với quy định trên của pháp luật thấy rằng: Việc Sài Gòn Silicon đưa ra vấn đề nêu trên là thuộc phạm vi nội dung của Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017, không thuộc trường hợp thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tổ tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với các quy định của Luật này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Sài Gòn Silicon cho rằng: Tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ luật sư hay người khác có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật này bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình”*; do đó, việc Công ty Hòa Bình yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền lợi của họ là yêu cầu riêng, không bắt buộc theo quy định pháp luật nên Phán quyết trọng tài buộc Sài Gòn Silicon phải thanh toán cho Công ty Hòa Bình phí Luật sư là 440.000.000 đồng là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm điểm đ Khoản 2 Điều 68 của Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Ý kiến của Công ty Hòa Bình về vấn đề này như sau: Tại điểm đ Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại quy định căn cứ hủy phán quyết trọng tài nếu thuộc trường hợp: *Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.* Tại Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam như sau:

1. Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản.

2. Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.

3. Cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực.

4. Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

5. Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự.

Trong vụ việc tranh chấp này là tranh chấp dân sự; các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam được quy định tại Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015. Do Sai Gòn Silicon vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán theo hợp

đồng đã ký kết, đã nhiều lần Công ty Hòa Bình yêu cầu thanh toán, nhưng Sài Gòn Silicon đã cố tình kéo dài và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết và thỏa thuận trong hợp đồng, gây ra thiệt hại cho Công ty Hòa Bình. Phí luật sư là khoản chi phí hợp lý trong quá trình giải quyết tranh chấp; nên Hội đồng trọng tài khi giải quyết tranh chấp đã chấp nhận một phần yêu cầu về phí Luật sư là phù hợp không trái với quy định của pháp luật.

Mặt khác, đối chiếu với quy định trên của pháp luật thấy rằng, Hội đồng trọng tài đã chấp nhận một phần yêu cầu về phí Luật sư không thuộc trường hợp *Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*.

Sài Gòn Silicon cho rằng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện chúng tôi đã đưa ra ý kiến không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do họ đã vi phạm nghiêm trọng về chất lượng xây dựng, đồng thời cung cấp chứng cứ cho Hội đồng trọng tài về việc Công ty Hòa Bình đã vi phạm và nêu rõ hai bên đang tìm cách giải quyết. Tuy nhiên Hội đồng trọng tài đã không xem xét, thẩm định mà đã ra phán quyết phiến diện theo yêu cầu của nguyên đơn là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vi phạm điểm b, đ, Khoản 2 Điều 68 của Luật trọng tài thương mại 2010.

Ý kiến của Công ty Hòa Bình về vấn đề này như sau: Trong quá trình Công ty Hòa Bình khởi kiện vụ việc yêu cầu Trung tâm trọng tài VIAC giải quyết; VIAC đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng trọng tài, đã thông báo cho Sài Gòn Silicon biết; nhưng Công ty Sài Gòn Silicon đã không kiện lại (không phản tố) vấn đề này để yêu cầu VIAC xem xét, giải quyết. Mặt khác, vấn đề Sài Gòn Silicon đưa ra là vấn đề liên quan đến nội dung của hợp đồng, không liên quan đến thủ tục tố tụng trọng tài. Tại phiên họp giải quyết tranh chấp tại VIAC, Sài Gòn Silicon đã đưa ra vấn đề chất lượng công trình. Tuy nhiên, vấn đề này trước đây đã được các bên giải quyết như sau: Để giải quyết, hai Bên đã mời Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kỹ thuật và Ứng dụng Công Nghệ Xây Dựng Bách Khoa để tiến hành đánh giá. Theo kết quả tại Báo cáo tổng hợp - phần Phản hồi kết quả thẩm tra kết cấu cho thấy giá trị võng nằm trong giới hạn cho phép và chỉ phụ thuộc về yêu cầu thẩm mỹ, tâm lý, chứ không ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho Công trình. Công ty Hòa Bình cũng dựa trên Báo cáo tổng hợp này đề xuất các biện pháp khắc phục với chi phí dự kiến. Từ việc phân tích làm rõ trên, thấy rằng Phán quyết trọng tài không vi phạm theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

Đối với đơn trình bày ý kiến của ông Trương Minh Tùy: Tại đơn trình bày ý kiến của ông Trương Minh Tùy đề ngày 13/7/2022 cho rằng ông là người đại diện Sài Gòn Silicon và đưa ra 5 vấn đề yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài; trong đó có 4 vấn đề có nội dung như Đơn yêu cầu của Sài Gòn Silicon đã được Công ty Hòa Bình phân tích làm rõ phần trên. Còn lại một vấn đề ông Tùy đưa ra và cho rằng: Tại phiên họp giải quyết tranh chấp tại VIAC, người đại diện Sài Gòn Silicon là ông Nguyễn Hữu Hiền, chức vụ là Tổng Giám đốc Sài Gòn Silicon. Ông Tùy cho rằng ông Nguyễn Hữu Hiền tuy là Tổng Giám đốc Sài Gòn Silicon nhưng không có quyền và tư cách đại diện Sài Gòn Silicon để tham gia tố tụng

trọng tài. Như vậy, phán quyết trọng tài đã vi phạm điểm b, điểm d khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Việc ông Trương Minh Tùy đưa ra nội dung này là không có căn cứ pháp luật, bởi: Khi VIAC triệu tập phiên họp đã gửi Giấy triệu tập cho các bên. Nhận được Giấy triệu tập không những ông Nguyễn Hữu Hiền là Tổng Giám đốc Sài Gòn Silicon tham gia phiên họp, mà Sài Gòn Silicon còn ủy quyền cho ông Phan Thanh Tuấn, ông Nguyễn Ngọc Chân tham gia phiên họp. Như vậy, những người đại diện Sài Gòn Silicon tham gia phiên họp là đúng thủ tục pháp luật quy định. Về vấn đề này, Phán quyết trọng tài không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại năm 2010 như ông Tùy đưa ra. Mặt khác, đơn đề nghị của ông Trương Minh Tùy cũng quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Phán quyết trọng tài theo quy định tại Điều 60 Luật trọng tài thương mại năm 2010.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét phiên họp không chấp nhận yêu cầu của Công ty Sài Gòn Silicon về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM ngày 13 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu:* Ngày 13 tháng 05 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM, ngày 03 tháng 06 năm 2022 Sài Gòn Silicon nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết

trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về việc ủy quyền:* Sài Gòn Silicon là người yêu cầu đã ủy quyền hợp lệ cho ông Trương Minh Tùy - ông Nguyễn Ngọc Chân và ông Bùi Anh Tuấn theo giấy ủy quyền được lập ngày 03/6/2022 và Giấy ủy quyền được lập ngày 30/8/2022; Công ty Hòa Bình ủy quyền cho Công ty Luật TNHH PHS và HN theo Giấy ủy quyền số 104/2021/GUQ-HBC ngày 15/12/2021. Công ty Luật TNHH PHS và HN có bà Hoàng Ngọc Anh đại diện theo Giấy ủy quyền số 02/2021/GUQ-PHS ngày 17/12/2021. Xét thấy, các bên đã có văn bản ủy quyền hợp lệ, phù hợp theo quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung:* Xét người yêu cầu Sài Gòn Silicon đề nghị hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM ngày 13 tháng 05 năm 2022 vì cho rằng: Người tham tố tụng trọng tài trong phán quyết không có thẩm quyền; Hợp đồng mà Sài Gòn Silicon và Công ty Hòa Bình ký kết là giả mạo; Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và ra phán quyết khi chưa đủ điều kiện khởi kiện; Phán quyết của Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ kiện Hội đồng trọng tài không xem xét thẩm định ý kiến của bị đơn đưa ra về vi phạm của nguyên đơn mà vẫn ra phán quyết phiến diện theo yêu cầu của nguyên đơn. Đây là vấn đề cần xem xét.

[4.1] Xét, Sài Gòn Silicon cho rằng người tham tố tụng trọng tài trong phán quyết không có thẩm quyền: Chứng cứ mà phía Công ty Silicon đưa ra là Giấy ủy quyền số 239/2020/GUQ-SSC ngày 23/9/2020 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định nhân sự của công ty ngày 23/9/2020 về việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Hữu Hiền. Theo quy định Luật Trọng tài Thương mại 2010 về phiên họp giải quyết tranh chấp: Giấy triệu tập tham dự phiên họp phải được gửi cho các bên chậm nhất 30 ngày trước ngày mở phiên họp (theo Khoản 2 Điều 54); Các bên có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp; có quyền mời người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình (Khoản 2 Điều 55). Theo quy định tại Điều 4 Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC về tham gia tố tụng trọng tài: Các bên có thể trực tiếp tham gia hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện tham gia tố tụng trọng tài. VIAC chỉ có trách nhiệm gửi giấy triệu tập đến Sài Gòn Silicon và Sài Gòn Silicon có trách nhiệm cử người đại diện tham gia tố tụng trọng tài. Căn cứ Khoản 3 Điều 139 Bộ luật Dân sự 2015 thì trường hợp này Sài Gòn Silicon biết hoặc phải biết về việc ông Nguyễn Hữu Hiền - Tổng giám đốc không có thẩm quyền và tư cách đại diện cho bị đơn mà không phản đối. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Sài Gòn Silicon.

[4.2] Xét, Sài Gòn Silicon cho rằng Hợp đồng số 0918-2017 với giá trị hợp đồng 268.983.083.801 đồng mà Sài Gòn Silicon và Công ty Hòa Bình ký kết là giả mạo: Theo quy định tại điểm d, Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định luật Trọng tài Thương mại: “Tòa án chỉ xem xét việc xác định chứng cứ giả mạo nếu có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó và chứng cứ đó phải có liên quan đến việc ra phán quyết, có ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng của phán quyết. Tòa án phải căn cứ vào

quy định Luật Trọng tài thương mại, quy tắc tố tụng trọng tài, thỏa thuận của các bên và quy tắc xem xét, đánh giá chứng cứ mà Hội đồng trọng tài áp dụng khi giải quyết vụ việc để xác định chứng cứ giả mạo”. Tuy nhiên, trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và thông qua các Văn bản trao đổi giữa các bên, các bên đã thống nhất thực hiện theo Hợp đồng số 0918-2017 ghi ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng; thể hiện rất rõ và cụ thể tại các văn bản sau đây: Văn bản số 18/CV-SSC ngày 19/6/2018; Biên bản họp ngày 28/6/2018 giữa hai bên; Văn bản 23/CV-SSC ngày 15/8/2018 của Sài Gòn Silicon gửi Công ty Hòa Bình. Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, không có văn bản hoặc tài liệu nào thể hiện việc hai bên thỏa thuận thực hiện theo Hợp đồng số 0918-2017 (không đề ngày tháng năm) có giá trị 228.635.621.231 đồng. Do đó, Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 với giá trị là 268.983.083.801 đồng là có căn cứ. Lý do Công ty Silicon yêu cầu hủy phán quyết trọng tài với căn cứ này là không có cơ sở.

[4.3] Xét, Sài Gòn Silicon cho rằng Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam thụ lý và ra phán quyết khi chưa đủ điều kiện khởi kiện: Tại khoản 20.9 Điều 20 của Hợp đồng số 0918-2017 quy định: “*Các bên phải cố gắng để giải quyết việc tranh chấp bằng hòa giải, nếu không, một Bên phải thông báo cho Bên kia về việc chưa thỏa mãn của mình và nêu rõ lý do chưa thỏa mãn. Trừ khi tranh chấp được giải quyết bằng hòa giải, còn bất kỳ tranh chấp nào đều phải được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VIAC và có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra*”. Ngày 27/4/2021 các bên có Biên bản họp để giải quyết các tranh chấp phát sinh của hợp đồng. Kết luận cuộc họp theo nội dung biên bản thể hiện: “*Các bên thống nhất nội dung trao đổi trên, bộ phận nghiệp vụ hai bên sẽ tương tác làm rõ các nội dung liên quan để làm rõ các tồn đọng, các giải pháp xử lý và tiếp tục công việc còn lại của công trình, dự kiến ngày 15/6/2021 nhưng không muộn hơn ngày 31/5/2021 để đi đến thống nhất*”. Đến ngày 31/5/2021 các bên vẫn không thương lượng giải quyết tranh chấp được nên ngày 17/12/2021 nguyên đơn có đơn khởi kiện là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên tại Điều 20.9 của Hợp đồng. Việc VIAC tiến hành thụ lý và ra phán quyết trọng tài là đúng quy định.

[4.4] Xét, Sài Gòn Silicon cho rằng Phán quyết trọng tài buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn phí Luật sư là 440.000.000 đồng là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Xét việc hội đồng trọng tài phân bổ chi phí luật sư là thuộc về nội dung phán quyết, hội đồng xét đơn không xem xét.

[4.5] Về ý kiến trong quá trình giải quyết vụ kiện Hội đồng trọng tài không xem xét ý kiến của bị đơn đưa ra về vi phạm của nguyên đơn trong việc thi công công trình. Nếu phía công ty Silicon cho rằng Công ty Hòa Bình thi công không đạt chất lượng thì có quyền khởi kiện lại trong vụ án tại Trọng tài nhưng phía công ty Silicon đã không thực hiện quyền này, do đó, hội đồng xét đơn không xem xét.

[4.6] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Sài Gòn Silicon, đề nghị của

đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[4.7] Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Sài Gòn Silicon.

[5] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phân danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 43, Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 149/21 HCM ngày 13 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 19 tháng 9 năm 2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Hội đồng trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**



Nguyễn Thị Thùy Dung



PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM
BÊN CẠNH PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

NĂM 2022



TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ (+84) 28 3932 1632 ☎ (+84) 28 3932 0119 ✉ info@viac.org.vn 🌐 www.viac.vn

PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI VỤ TRANH CHẤP SỐ 149/21 HCM

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN SÀI GÒN SILICON

Phán quyết Trọng tài Vụ tranh chấp số 149/21 HCM (“**Vụ tranh chấp**”) được lập vào ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“**VIAC**” hoặc “**Trung tâm**”) có trụ sở tại Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Các Bên trong Vụ tranh chấp gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH

Địa chỉ trụ sở : 235 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số doanh nghiệp : 0302158498

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Viết Hải

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

(Sau đây gọi là “**Nguyên đơn**” hoặc “**Hòa Bình**”)

Và,

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN SÀI GÒN SILICON

Địa chỉ trụ sở : Lô I6, Lô I7, Đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số doanh nghiệp : 0313278772

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hoàng Kiệt

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi là “**Bị đơn**” hoặc “**SG Silicon**”)

(Nguyên đơn và Bị đơn sau đây được gọi chung là “**các Bên**” hoặc “**hai Bên**”)

Hội đồng Trọng tài giải quyết Vụ tranh chấp số 149/21 HCM (“Hội đồng Trọng tài”)

gồm có:

- Ông **Phan Gia Quý**, Chủ tịch Hội đồng Trọng tài;
- Ông **Nguyễn Đình Thơ**, Trọng tài viên;

- Bà **Nguyễn Thị Duyên**, Trọng tài viên.

Ngày 16/4/2022, Hội đồng Trọng tài đã tổ chức Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp số 149/21 HCM ("**Phiên họp**") tại trụ sở Chi nhánh VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần tham dự Phiên họp gồm có:

Về phía Nguyên đơn:

1. Bà **Hoàng Ngọc Anh**, người đại diện theo ủy quyền;
2. Ông **Nguyễn Đình Tài**, người đại diện theo ủy quyền;
3. Ông **Phan Hồng Sơn**, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
4. Ông **Nguyễn Châu Hoan**, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
5. Ông **Trần Kim Duy**, người tham dự;
6. Ông **Hồ Võ Công Bảo**, người tham dự;
7. Ông **Phan Văn Huy Vũ**, người tham dự;
8. Ông **Nguyễn Hữu Tiến**, người tham dự.

Về phía Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Hữu Hiền**, người đại diện theo pháp luật;
2. Ông **Phan Thanh Tuấn**, người đại diện theo ủy quyền;
3. Ông **Nguyễn Ngọc Chân**, người đại diện theo ủy quyền.

Thư ký Phiên họp: Ông **Huỳnh Đăng Hiếu**, thành viên Ban thư ký VIAC.

I. TÓM TẮT DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH TỐ TỤNG TRONG TÀI

1. Ngày 20/12/2021, Trung tâm nhận được Đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2021 và các tài liệu kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình ("**Nguyên đơn**") khởi kiện Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon ("**Bị đơn**") liên quan đến tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 0918-2017 ký ngày 14/8/2017. Tại Đơn khởi kiện, Nguyên đơn chọn ông Nguyễn Đình Thơ làm Trọng tài viên.
2. Ngày 21/12/2021, Trung tâm gửi đến Nguyên đơn Văn thư số 1758/VIAC-HCM, yêu cầu Nguyên đơn nộp phí trọng tài. Nguyên đơn đã nộp phí trọng tài.
3. Ngày 27/12/2021, Trung tâm gửi đến Bị đơn Thông báo số 1815/VIAC-HCM kèm theo Quy tắc Tố tụng Trọng tài của Trung tâm có hiệu lực từ ngày 01/03/2017 ("**Quy tắc**"), Đơn khởi kiện, Thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan của Nguyên đơn, đề nghị Bị đơn gửi Bản tự bảo vệ và chọn Trọng tài viên hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận

được thông báo. Theo báo phát từ Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh (“EMS”), Bị đơn nhận được vào ngày 28/12/2022.

4. Ngày 24/01/2022, Trung tâm nhận được Bản tự bảo vệ đề cùng ngày và các tài liệu kèm theo từ Bị đơn. Tại Bản tự bảo vệ nêu trên, Bị đơn đề nghị Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên thay cho Bị đơn. Ngày 26/01/2022, Trung tâm gửi đến Nguyên đơn Văn thư số 170/VIAC-HCM đính kèm các tài liệu nêu trên và đề nghị Nguyên đơn có ý kiến với Bản tự bảo vệ của Bị đơn. Theo báo phát EMS, Nguyên đơn nhận được vào ngày 27/01/2022.
5. Do Bị đơn có yêu cầu Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên thay cho Bị đơn tại Bản tự bảo vệ, ngày 30/01/2022, Chủ tịch Trung tâm ban hành Quyết định số 11HCM/VIAC chỉ định bà Nguyễn Thị Duyên làm Trọng tài viên giải quyết Vụ tranh chấp. Ngày 14/02/2022, Trọng tài viên Nguyễn Thị Duyên và Trọng tài viên Nguyễn Đình Thor đã bầu ông Phan Gia Quý làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Cùng ngày, Trung tâm gửi đến các Bên Văn thư số 262/VIAC-HCM đính kèm Quyết định trên và thông báo thành lập Hội đồng Trọng tài. Theo báo phát EMS, Nguyên đơn nhận được vào ngày 17/02/2022, Bị đơn nhận được vào ngày 22/02/2022.
6. Ngày 25/02/2022, theo yêu cầu của Hội đồng trọng tài, Trung tâm gửi đến các Bên Giấy triệu tập số 353/VIAC-HCM triệu tập Nguyên đơn và Bị đơn tham dự phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp diễn ra vào lúc 09 giờ 00 phút sáng, ngày 23/3/2022 tại Trụ sở Chi nhánh VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo báo phát EMS, Nguyên đơn nhận được vào ngày 25/02/2022, Bị đơn nhận được vào ngày 26/02/2022.
7. Ngày 01/3/2022, theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài, Trung tâm gửi đến các Bên Thông báo số 371/VIAC-HCM thông báo về việc hoãn Phiên họp giải quyết tranh chấp vào lúc 09 giờ 00 phút sáng, ngày 23/3/2022 do có một thành viên Hội đồng Trọng tài gặp trở ngại khách quan, không thể tham dự Phiên họp. Cùng ngày, theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài, Trung tâm gửi đến các Bên Giấy triệu tập số 372/VIAC-HCM triệu tập Nguyên đơn và Bị đơn tham dự phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp diễn ra vào lúc 09 giờ 00 phút sáng, ngày 21/3/2022 tại Trụ sở Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng ngày, Trung tâm gửi đến các Bên Văn thư số 373/VIAC-HCM yêu cầu các Bên nộp tạm ứng chi phí của Trọng tài viên. Theo báo phát EMS, Nguyên đơn nhận được vào ngày 01/3/2022, Bị đơn nhận được vào ngày 02/3/2022. Các Bên đã nộp đủ chi phí tạm ứng.
8. Ngày 17/3/2022, theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài, Trung tâm đã gửi đến các Bên Thông báo số 486/VIAC-HCM thông báo hoãn Phiên họp giải quyết tranh chấp vào lúc 09 giờ 00 phút sáng, ngày 21/3/2022 do có một thành viên Hội đồng Trọng tài gặp trở ngại khách quan (dương tính với Covid-19), không thể tham dự Phiên họp. Theo báo phát EMS, các Bên nhận được vào ngày 18/3/2022.

9. Ngày 30/3/2022, theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài, Trung tâm gửi đến các Bên giấy triệu tập số 586/VIAC-HCM triệu tập Nguyên đơn và Bị đơn tham dự phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp diễn ra vào lúc 09 giờ 00 phút sáng, ngày 16/4/2022 tại Trụ sở Chi nhánh VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo báo phát EMS, Nguyên đơn nhận được vào ngày 30/3/2022, Bị đơn nhận được vào ngày 31/3/2022.
10. Ngày 13/4/2022, Trung tâm nhận được Văn bản đề ngày 16/02/2022 và các tài liệu kèm theo từ Nguyên đơn. Cùng ngày, Trung tâm gửi đến Bị đơn các tài liệu nêu trên. Theo báo phát EMS, Bị đơn nhận được vào ngày 14/4/2022.
11. Ngày 16/4/2022, tại Trụ sở Chi nhánh VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Trọng tài đã tổ chức Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp với sự tham gia của Nguyên đơn và Bị đơn. Tại Phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp, Trung tâm nhận được từ Nguyên đơn bản Luận cứ đề cùng ngày và các tài liệu kèm theo. Bị đơn đã nhận đủ tài liệu trên. Kết thúc Phiên họp, Hội đồng Trọng tài tuyên bố đây là phiên họp cuối cùng.
12. Ngày 13 tháng 5 năm 2022, Hội đồng Trọng tài ban hành Phán quyết Trọng tài này.

II. TÓM TẮT SỰ VIỆC

Theo trình bày của Nguyên đơn tại Đơn khởi kiện, các tài liệu và tại Phiên họp:

1. Ngày 14/8/2017, Nguyên đơn và Bị đơn ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 0918-2017 ("**Hợp đồng**") để thi công xây dựng hạng mục "Kiến trúc và kết cấu" công trình "Nhà trung tâm quản lý và điều hành số 1 (R&D Office Center)" của Dự án "Xây dựng và phát triển khu công viên Sài Gòn Silicon". Giá trị Hợp đồng ban đầu tạm tính là 244.530.076.183 VND (chưa bao gồm 10% thuế VAT theo Bảng tổng hợp giá chào thầu của Hợp đồng). Thuế VAT 10% là 24.453.007.618 VND. Tổng giá trị của Hợp đồng sau thuế là 268.983.083.801 VND (được hai Bên thống nhất làm tròn số là **268.983.000.000 VND**).
2. Thực hiện Hợp đồng, Nguyên đơn đã thi công xong phần lớn các hạng mục công việc thuộc hạng mục "Kiến trúc và Kết cấu" của công trình "Nhà Trung tâm quản lý và Điều hành số 1" và đã trình hồ sơ quyết toán hàng kỳ cho Bị đơn theo quy định. Tuy nhiên, ngày 12/6/2018 và ngày 19/6/2018, Bị đơn đã gửi Công văn số 15/CV-SSC và Công văn số 18/CV-SSC liên tục đề nghị Nguyên đơn với nội dung: Yêu cầu Công ty Hòa Bình bàn giao công trình cho nhà thầu khác thực hiện hạng mục "Cung cấp và lắp dựng nhôm kính"; đồng thời đưa ra yêu cầu trong trường hợp nếu Công ty Hòa Bình không chấp thuận đề nghị trên thì hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu các công việc đã thực hiện để quyết toán và thanh lý hợp đồng; Công ty SG Silicon sẽ thanh toán cho Công ty Hòa Bình các khoản chi phí đã thực hiện.

3. Mặc dù Bị đơn đã phê duyệt Bảng tổng hợp giá trị thanh toán sản lượng xây dựng thực hiện phát hành ngày 30/12/2019; Nguyên đơn cũng đã gửi Văn bản số 694-TCKT/18 ngày 29/6/2018 và Văn bản số 231/2020/CV/TCKT/HBC ngày 12/3/2020 đệ trình cho Bị đơn (Chủ đầu tư) đề nghị thanh toán theo quy định, nhưng đến thời điểm hiện nay Bị đơn vẫn không phúc đáp cũng như thực hiện thanh toán cho Nguyên đơn như nội dung các công văn đã trao đổi.
4. Căn cứ vào giá trị khối lượng hàng kỳ, đã đệ trình và được Bị đơn (Chủ đầu tư) phê duyệt, Nguyên đơn đã thực hiện tổng khối lượng công việc có giá trị quyết toán cụ thể theo từng đợt như sau:
- Đợt 1 (Tháng 9, 10/2017) đã thực hiện giá trị khối lượng: 23.216.926.013 VND;
 - Đợt 2 (Tháng 11/2017) đã thực hiện giá trị khối lượng: 32.535.541.105 VND;
 - Đợt 3 (Tháng 12/2017) đã thực hiện giá trị khối lượng: 38.147.962.390 VND;
 - Đợt 4 (Tháng 01/2018) đã thực hiện giá trị khối lượng: 18.149.524.238 VND;
 - Đợt 5 (Tháng 02/2018) đã thực hiện giá trị khối lượng: 4.293.033.544 VND;
 - Đợt 6 (Tháng 3/2018 đến tháng 5/2018) đã thực hiện giá trị khối lượng: 2.548.841.098 VND;
 - Đợt 7 (Tháng 6/2018) đã thực hiện giá trị khối lượng: 755.171.674 VND;
 - Đợt 8 (Tháng 7/2018) đã thực hiện giá trị khối lượng: 1.091.949.070 VND;
 - Chi phí phát sinh hạng mục MEP đã thực hiện: 1.278.223.000 VND;
 - Chi phí duy trì công trình do kéo dài tiến độ đợt 1 tính đến ngày 06/5/2018: 5.000.000.000 VND;
 - Chi phí duy trì công trình do kéo dài tiến độ đợt 2 (từ ngày 07/5/2018 đến 30/9/2018): 2.013.097.032 VND.

Như vậy, tổng cộng số tiền Bị đơn chưa thanh toán cho Nguyên đơn là 129.030.269.163 VND. Ngày 30/12/2019, Bị đơn đã xác nhận nội dung tổng số tiền nợ 129.030.269.163 VND vào *Bảng tổng hợp giá trị thanh toán sản lượng xây dựng thực hiện đến nay* và đã được hai Bên ký xác nhận.

5. Dù đã được Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu nhưng Bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, ngày 20/12/2021, Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn ra VIAC, yêu cầu Bị đơn thanh toán các khoản tiền sau:
- Số tiền lãi do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng tính từ ngày 30/10/2017 đến 30/12/2019 theo mức lãi suất 9%/năm: $40.347.450.000 \text{ VND} \times 9\%/365 \times 791 \text{ ngày} = 7.869.410.864 \text{ VND}$;
 - Tổng giá trị khối lượng thực tế Công ty Hòa Bình đã thực hiện với số tiền là **129.030.269.163 VND**;
 - Số tiền lãi tạm tính do chậm thanh toán tính trên số tiền 129.030.269.163 VND (tính từ ngày 01/01/2020 đến 30/12/2021) theo mức lãi suất 9%/năm: $129.030.269.163 \text{ VND} \times 9\%/365 \times 731 \text{ ngày} = 23.257.268.999 \text{ VND}$;

- Các khoản thiệt hại/tổn thất và chi phí khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC với tổng số tiền là **23.656.116.128 VND**.

Như vậy, tổng số tiền Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán là: **183.813.065.154 VND**. Ngoài ra, Nguyên đơn cũng yêu cầu Bị đơn có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí khác như phí luật sư và các chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết Vụ tranh chấp.

6. Ngày 16/4/2022, tại bản Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Hòa Bình đề cùng ngày, Nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, theo đó buộc Bị đơn thanh toán các khoản tiền sau:

- Số tiền lãi do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng tính từ ngày 30/10/2017 đến 30/12/2019 theo mức lãi suất 9%/năm: $40.347.450.000 \text{ VND} \times 9\%/365 \times 791 \text{ ngày} = \mathbf{7.869.410.864 \text{ VND}}$;
- Tổng giá trị khối lượng thực tế Công ty Hòa Bình đã thực hiện với số tiền là **129.030.269.164 VND**;
- Số tiền lãi tạm tính do chậm thanh toán tính trên số tiền 129.030.269.163 VND (tính từ ngày 01/01/2020 đến 16/4/2022) theo mức lãi suất 9%/năm: $129.030.269.163 \text{ VND} \times 9\%/365 \times 836 \text{ ngày} = \mathbf{26.597.910.827 \text{ VND}}$;
- Các khoản thiệt hại/tổn thất và chi phí khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC với tổng số tiền là **23.830.836.128 VND**;
- Chi phí luật sư là **550.000.000 VND** (theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 12/2021/HĐ-PHS ký ngày 06/12/2021).

Như vậy, tổng số tiền Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán là: **187.878.426.983 VND**. Ngoài ra, Nguyên đơn cũng yêu cầu Bị đơn có trách nhiệm thanh toán chi phí trọng tài và các chi phí tố tụng khác mà Nguyên đơn phải gánh chịu trong quá trình VIAC tiến hành giải quyết Vụ tranh chấp.

Theo trình bày của Bị đơn tại Bản tự bảo vệ và tại Phiên họp:

Bị đơn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, vì:

7. *Về điều kiện khởi kiện:* Hai Bên vẫn đang bàn bạc, thảo luận để giải quyết những khó khăn tồn đọng liên quan việc thực hiện Hợp đồng đã ký và các vấn đề sự cố kỹ thuật của Nguyên đơn trong thi công, từ 30/5/2021, Bị đơn vẫn chưa nhận được bất cứ phản hồi nào từ Nguyên đơn liên quan đến 3 vấn đề còn tồn đọng này. Tại Điều 20.9 của Hợp đồng, các Bên đã thỏa thuận tranh chấp có thể được đưa ra giải quyết tại VIAC vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra. Trong khi Bị đơn đang chờ phản hồi từ phía Nguyên đơn, Nguyên đơn không có bất cứ thông báo nào đến Bị đơn về việc chưa thỏa mãn cũng như nêu rõ lý do chưa thỏa mãn 3 vấn đề

còn tồn đọng mà Bị đơn đưa ra, mà Nguyên đơn đã nộp Đơn khởi kiện đến VIAC là không thực hiện đúng thỏa thuận các Bên đã cam kết tại Điều 20.9 của Hợp đồng.

8. **Để thực hiện Hạng mục công trình “Center 1”, Nguyên đơn và Bị đơn đã ký hai Hợp đồng có cùng số hiệu (0918-2017) nhưng khác giá trị:**

- Hợp đồng có giá trị 228.635.621.231 VND (“**Hợp đồng 228 tỷ**”): không có tạm ứng, có bảo lãnh thanh toán và bảo lãnh thực hiện hợp đồng 10% giá trị hợp đồng.
- Hợp đồng có giá trị 268.930.083.801 VND (“**Hợp đồng 268 tỷ**”): có tạm ứng 40.347.450.000 VND, có bảo lãnh thanh toán 228.635.550.000 VND và bảo lãnh thực hiện hợp đồng là 22.863.562.123 VND.

Hai Hợp đồng có giá trị chênh lệch khoảng 40 tỷ VND là số tiền tạm ứng được bổ sung thêm ở Hợp đồng 268 tỷ. Số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng của 2 hợp đồng bằng nhau là 22.863.562.123 VND. Nội dung tạm ứng 40 tỷ VND là thỏa thuận vì mục đích khác giữa Lãnh đạo hai Công ty, không phải là điều kiện phải thực thi khi triển khai thực hiện Hợp đồng giữa hai Bên.

Vì bản chất Hợp đồng 268 tỷ là hình thức xử lý cho mục đích khác của Hợp đồng 228 tỷ, do đó Bị đơn cho rằng: (i) không có việc tạm ứng trên thực tế để làm vốn cho Nhà thầu (Nguyên đơn) triển khai Hợp đồng; (ii) không áp dụng lãi chậm trả đối với khoản tạm ứng này; (iii) Nhà thầu (Nguyên đơn) không có tổn thất liên quan tạm ứng khi chấm dứt Hợp đồng.

9. **Về cách tính phạt mà Nguyên đơn đề xuất cho Bị đơn do chậm thanh toán sản lượng theo đợt:** Căn cứ theo Điều 14.7 và 14.4 Hợp đồng, Bị đơn cho rằng: (i) Hợp

đồng không quy định về thanh toán sản lượng theo đợt; (ii) Công trình chưa đủ điều kiện để cấp Chứng chỉ Nghiệm thu theo quy định của Hợp đồng nên lịch trình thanh toán tại Điều 14.4 chưa được áp dụng. Do đó, việc Nguyên đơn tính lãi theo ngày xuất hóa đơn tương ứng từng đợt phê duyệt sản lượng là không phù hợp theo điều khoản của Hợp đồng.

10. **Điều chỉnh giá trị phần công việc đã hoàn thành:** Bị đơn đề nghị điều chỉnh giá trị

129.030.269.163 VND của phần công việc đã hoàn thành được Chủ đầu tư phê duyệt theo giá trị Hợp đồng 268 tỷ xuống còn giá trị là 108.283.518.883 VND theo giá trị Hợp đồng 228 tỷ, vì khi Nguyên đơn đệ trình hồ sơ theo Hợp đồng giá trị 268 tỷ thì 40 tỷ đã được phân bổ vào từng hạng mục, khối lượng công trình đã hoàn thành và được đại diện của Bị đơn đề xuất phê duyệt. Thực chất 40 tỷ nêu trên không phản ánh thực tế cho giá thành sản phẩm nên hai Bên cần thống nhất điều chỉnh cho phù hợp và đúng bản chất vấn đề, cụ thể sẽ do nghiệp vụ hai Bên thống nhất đề xuất.

11. **Vấn đề chất lượng công trình:** Trong quá trình làm công tác chuẩn bị khởi động lại Công trình, Bị đơn phát hiện hầu hết các sàn ở Tòa nhà Trung tâm quản lý điều hành

TÀI
NHA
TẠI
NH P
HÍ M
★

số 1 (Center 1) do Nguyên đơn thi công đã xuất hiện độ võng bất thường, có sàn độ võng lên đến 44mm. Ngày 19/10/2020, Chủ đầu tư đã gửi Công văn số 1810/SSC-UV.HBC về việc độ võng sàn của các sàn Center 1 và mời Nhà thầu (Nguyên đơn) sắp xếp nhân sự chuyên môn để cùng Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế cùng khảo sát, phân tích đánh giá sự việc. Ngày 22/10/2020, các Bên tổ chức cuộc họp - khảo sát - thống nhất mời đơn vị kiểm định độc lập để thực hiện khảo sát và đánh giá về sự xuất hiện độ võng bất thường này. Các Bên đã liên tục trao đổi và thực hiện các công việc liên quan đến công tác kiểm định độ võng bất thường này dưới hình thức email và trực tiếp vào các ngày 30/10/2020, 28/11/2020 và 04/12/2020.

12. Những vấn đề nêu trên là những vấn đề tồn đọng, đúng bản chất của Hợp đồng mà Bị đơn đã tiếp cận nghiên cứu và gửi email đề nghị Nguyên đơn có ý kiến để hai Bên sớm thống nhất chủ trương giải quyết. Sau khi thống nhất quan điểm ở bước này, hai Bên sẽ tiếp tục thống nhất nội dung thanh lý Hợp đồng (có điều khoản thanh toán) và ký Hợp đồng mới để thực hiện tiếp cho đến khi hoàn tất công trình còn dang dở như đề nghị của ông Lê Viết Hải - đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn. Tuy nhiên, cho đến nay, Bị đơn vẫn chưa nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía Nguyên đơn.
13. Do hiện nay hai Bên vẫn chưa thương lượng được về những vấn đề còn tồn đọng, do đó Bị đơn đề xuất cách xử lý vụ việc như sau:
 - **Trả lại hồ sơ cho Nguyên đơn để hai Bên tiếp tục thương lượng:** Vì những vấn đề tồn đọng, sự cố kỹ thuật nói trên đã được Bị đơn nêu ra và hai Bên đang tương tác phối hợp giải quyết. Bị đơn đề nghị VIAC trả lại hồ sơ cho Nguyên đơn để hai Bên tiếp tục thương lượng giải quyết theo Điều 20.9 của Hợp đồng.
 - **Điều kiện khởi kiện:** Như đã phân tích, Nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện theo Điều 20.9 của Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp vụ kiện vẫn được đưa ra xét xử, Bị đơn không chấp nhận yêu cầu trong nội dung khởi kiện của Nguyên đơn vì những luận cứ tự bảo vệ đã trình bày trên và đề nghị Hội đồng Trọng tài căn cứ vào bản chất thỏa thuận giữa các Bên và thực tế đang tồn đọng cần được giải quyết, đặc biệt là vấn đề chất lượng công trình phải được xử lý thỏa đáng.

Quan điểm của Nguyên đơn đối với Bản tự bảo vệ và ý kiến trình bày tại Phiên họp của Bị đơn:

14. **Về sự chênh lệch giá trị giữa hai Hợp đồng:** Nguyên đơn xác nhận giữa hai Bên có ký 02 Hợp đồng cùng số, cùng nội dung về thi công hạng mục “Kiến trúc và kết cấu” công trình “Nhà trung tâm quản lý và điều hành số 1 (R&D Office Center)” nhưng có 02 giá trị khác nhau là 228.635.621.231 VND và 268.983.083.801 VND. Sau khi bàn bạc thống nhất, trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và thông qua các văn bản trao đổi giữa các Bên, các Bên đã thống nhất thực hiện theo Hợp đồng ghi ngày 14/8/2017

với giá trị là 268.983.083.801 VND. Do đó, việc Bị đơn cho rằng bản chất Hợp đồng 268 tỷ là hình thức xử lý cho mục đích khác của Hợp đồng 228 tỷ là không có căn cứ.

15. **Việc Bị đơn cho rằng cách tính phạt do chậm thanh toán sản lượng theo đợt là không phù hợp theo điều khoản Hợp đồng đã ký kết:** Lập luận này của Bị đơn là không có căn cứ vì:

(i) *Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ Tạm ứng và bảo lãnh thanh toán Hợp đồng từ đầu:* Theo quy định tại Điều 14.2 của Hợp đồng, Bị đơn có nghĩa vụ tạm ứng cho Nhà thầu (Nguyên đơn) 15% giá trị Hợp đồng tương ứng với số tiền 40.347.450.000 VND trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị Tạm ứng và Bảo lãnh thực hiện từ Nhà thầu (Nguyên đơn). Sau khi ký hợp đồng và tiến hành thi công, Nguyên đơn đã có Giấy đề nghị Tạm ứng và Bảo lãnh thanh toán theo nội dung đã ký kết tại Điều 14.2 của Hợp đồng nhưng Bị đơn đã không thực hiện cam kết. Bị đơn cũng đã thừa nhận sự vi phạm trên với lý do là có sự chậm trễ trong quá trình tạm ứng và phát hành Bảo lãnh qua các công văn trao đổi.

(ii) *Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi chấm dứt thực hiện Hợp đồng:* Bị đơn đã đơn phương tuyên bố chấm dứt Hợp đồng bằng việc yêu cầu Nguyên đơn bàn giao nghĩa vụ thi công cho Nhà thầu khác tại Công văn số 18/CV-SSC ngày 19/6/2018. Từ những vi phạm nêu trên của Bị đơn, Nguyên đơn cũng có quyền chấm dứt Hợp đồng khi có sự vi phạm của Chủ đầu tư (Bị đơn) (Điều 16.2, 16.4 của Hợp đồng; Điều 19.6 của Hợp đồng FIDIC). Khi Hợp đồng bị chấm dứt trong trường hợp này thì buộc Chủ đầu tư (Bị đơn) phải thanh toán tiền gốc, tiền lãi do chậm thanh toán và các khoản thiệt hại/tổn thất, các chi phí thực tế phát sinh khác cho Nhà thầu theo quy định pháp luật và theo Hợp đồng đã ký kết.

16. **Về vấn đề chất lượng công trình có độ võng bất thường:** Để giải quyết, hai Bên đã mời Đơn vị Las XD 712 - Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kỹ thuật và Ứng dụng Công Nghệ Xây Dựng Bách Khoa để tiến hành đánh giá. Theo kết quả tại Báo cáo tổng hợp - phân Phân hồi kết quả thăm tra kết cấu cho thấy giá trị võng giới hạn phụ thuộc về yêu cầu thẩm mỹ, tâm lý chứ không ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho Công trình. Nguyên đơn cũng dựa trên Báo cáo tổng hợp này đề xuất các biện pháp khắc phục với chi phí dự kiến.

III. PHÂN TÍCH SỰ VIỆC

A. Về hiệu lực của Thỏa thuận Trọng tài:

1. Tại Điều 20.9 của Hợp đồng, các Bên thỏa thuận: “*Các bên phải cố gắng để giải quyết tranh chấp bằng hòa giải, nếu không, một Bên phải thông báo cho Bên kia về việc*

*chưa thỏa mãn của mình và nêu rõ lý do chưa thỏa mãn. Trừ khi tranh chấp được giải quyết bằng hòa giải, còn bất kỳ tranh chấp nào đều được giải quyết bởi “Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam” - VIAC và có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra” (“**Thỏa thuận Trọng tài**”).*

2. Hội đồng Trọng tài xét thấy, Thỏa thuận Trọng tài nêu trên được xác lập bằng văn bản, phù hợp về hình thức của thỏa thuận trọng tài theo quy định tại Điều 16 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 (sau đây gọi tắt là “**LTTTM**”).
3. Hội đồng Trọng tài nhận thấy, Thỏa thuận Trọng tài này không thuộc trường hợp vô hiệu theo Điều 18 của LTTTM và cũng không thuộc trường hợp không thể thực hiện được theo Điều 4 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (“**Nghị quyết số 01/2014**”). Xét thấy, đây là tranh chấp xuất phát từ hoạt động thương mại. Vì vậy, căn cứ theo Điều 2, Điều 5, Điều 16 và Điều 18 của LTTTM, Hội đồng Trọng tài nhận thấy Thỏa thuận Trọng tài là hợp pháp, không thuộc trường hợp vô hiệu và không thuộc trường hợp không thể thực hiện được nên có hiệu lực pháp luật, ràng buộc các Bên.
4. Về ý kiến của Bị đơn cho rằng: *“Về điều kiện khởi kiện: Hai Bên vẫn đang bàn bạc, thảo luận để giải quyết những khó khăn tồn đọng liên quan việc thực hiện Hợp đồng đã ký và các vấn đề sự cố kỹ thuật của Nguyên đơn trong thi công, từ 30/5/2021, Bị đơn vẫn chưa nhận được bất cứ phản hồi nào từ Nguyên đơn liên quan đến 3 vấn đề còn tồn đọng này. Tại Điều 20.9 của Hợp đồng, các Bên đã thỏa thuận tranh chấp có thể được đưa ra giải quyết tại VIAC, vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra. Trong khi Bị đơn đang chờ phản hồi từ phía Nguyên đơn, Nguyên đơn không có bất cứ thông báo nào đến Bị đơn về việc chưa thỏa mãn cũng như nêu rõ lý do chưa thỏa mãn 3 vấn đề còn tồn đọng mà Bị đơn đưa ra, mà Nguyên đơn đã nộp Đơn khởi kiện đến VIAC là không thực hiện đúng thỏa thuận các Bên đã cam kết tại Điều 20.9 của Hợp đồng”*. Hội đồng Trọng tài có ý kiến như sau:

Theo Điều 20. Khiếu nại, Tranh chấp và Trọng tài - Điều kiện chung Hợp đồng FIDIC (Điều kiện Hợp đồng xây dựng/Quyển Đồ xuất bản năm 1999, bản tiếng Việt), Nguyên đơn nộp tại Phiên họp giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài, “Thông báo không thỏa mãn” tại Điều 20 áp dụng khi cơ chế giải quyết tranh chấp hợp đồng trước hết thông qua Ban phân xử tranh chấp Tuy nhiên, Bị đơn và Nguyên đơn đã xóa bỏ toàn bộ cơ chế giải quyết tranh chấp hợp đồng này tại Khoản 20.2, 20.3, 20.4, 20.5, 20.6, 20.7, 20.8 của Điều 20. Điều kiện riêng Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 và bổ sung Điều khoản 20.9.

Thực tế, ngày 27/4/2021, các Bên có Biên bản họp để giải quyết các tranh chấp phát sinh của Hợp đồng. Kết luận cuộc họp trong biên bản họp nêu: “*Các bên thống nhất nội dung trao đổi trên, bộ phận nghiệp vụ hai bên sẽ tương tác làm rõ các nội dung liên quan để làm rõ các tồn đọng, các giải pháp xử lý và tiếp tục công việc còn lại của công trình, dự kiến ngày 15/5/2021 nhưng không muộn hơn ngày 31/5/2021 để đi đến thống nhất*”. Thế nhưng đến ngày 31/5/2021 các Bên vẫn không thương lượng giải quyết tranh chấp được nên ngày 17/12/2021 Nguyên đơn có đơn khởi kiện là phù hợp với Điều 20.9 của Hợp đồng. Về ý kiến của Bị đơn cho rằng đơn khởi kiện của Nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện theo Điều 20.9 là không có cơ sở nên không được Hội đồng Trọng tài chấp nhận.

B. Về việc thành lập Hội đồng Trọng tài và Thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài:

5. Hội đồng Trọng tài xét thấy thủ tục, trình tự thành lập Hội đồng Trọng tài tuân thủ quy định tại Điều 40 LTTTM và Điều 12 Quy tắc VIAC. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết Vụ tranh chấp, các Bên không phản đối thành phần của Hội đồng Trọng tài. Do đó, Hội đồng Trọng tài được thành lập hợp pháp và có thẩm quyền xem xét, giải quyết tranh chấp.

C. Về ngôn ngữ trọng tài:

6. Các Bên không thỏa thuận về ngôn ngữ trọng tài. Hội đồng Trọng tài xét thấy, các Bên đều là pháp nhân được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, Hợp đồng và các tài liệu do các Bên cung cấp đều được viết bằng tiếng Việt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 10 LTTTM và Khoản 1 Điều 23 Quy tắc VIAC, Hội đồng Trọng tài quyết định ngôn ngữ trọng tài là Tiếng Việt.

D. Về địa điểm trọng tài

7. Các Bên không thỏa thuận về địa điểm trọng tài. Hội đồng Trọng tài xét thấy, các Bên đều là pháp nhân có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 11 LTTTM và Khoản 1 Điều 22 Quy tắc VIAC, Hội đồng Trọng tài quyết định địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam).

E. Về luật áp dụng giải quyết tranh chấp

8. Tại Điều 1.1.6.5 Phần Điều kiện riêng - Phần B của Hợp đồng, các Bên thỏa thuận: “*Hợp đồng sẽ bị chi phối bởi pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*”. Do đó, căn cứ theo Khoản 2 Điều 14 LTTTM và Khoản 2 Điều 24 Quy tắc VIAC, Hội đồng Trọng tài xác định áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp.

F. Về hiệu lực của Hợp đồng

9. Hợp đồng được lập bằng văn bản, được ký bởi Nguyên đơn và Bị đơn hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng cũng như quá trình giải quyết Vụ tranh chấp, Nguyên đơn và Bị đơn không phản đối về hiệu lực của các Hợp đồng. Do đó, căn cứ theo Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Hợp đồng được ký kết giữa Nguyên đơn và Bị đơn là có hiệu lực pháp luật, không thuộc trường hợp bị vô hiệu theo quy định của pháp luật.

G. Về yêu cầu của Nguyên đơn

G-1. Yêu cầu Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn tổng giá trị khối lượng thực tế đã thực hiện với số tiền là 129.030.269.164 VND.

10. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn tổng giá trị khối lượng thực tế đã thực hiện với số tiền là 129.030.269.164 VND. Hội đồng Trọng tài có ý kiến như sau:

Xét thấy ngày 30/12/2019 hai bên đã ký Bảng tổng hợp giá trị thanh toán sản lượng xây dựng thực hiện đến nay, xác định tổng cộng giá trị sản lượng thực hiện đến nay là 129.030.269.163 VND. Nguyên đơn đã phát hành 9 Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0001014 ngày 28/12/2017, số 0001015 ngày 28/12/2017, số 0001087 ngày 30/12/2017, số 0001394 ngày 09/3/2018, số 0001713 ngày 07/5/2018, số 0002269 ngày 31/7/2018, số 0003141 ngày 18/12/2018, số 0003786 ngày 25/3/2019, và số 0000425 ngày 30/12/2019 cho Bị đơn với tổng giá trị là 129.030.269.163 VND. Tại Phiên họp giải quyết tranh chấp, đại diện Bị đơn khẳng định toàn bộ công việc thực hiện tương ứng với giá trị 129.030.269.163 VND đã được hai Bên nghiệm thu đưa vào sử dụng tại Biên bản số HBC/SSC.Q9/CSI/PN/01 ngày 05/01/2018 và Biên bản số HBC/SSC.Q9/CSI/PT/01 ngày 26/5/2018. Do đó, Hội đồng Trọng tài chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền là 129.030.269.163 VND.

11. Về ý kiến của Bị đơn cho rằng do có hai hợp đồng thi công có giá trị 268 tỷ đồng và giá trị 228 tỷ đồng, nên cần điều chỉnh giá trị 129.030.269.163 VND xuống còn giá trị là 108.283.518.883 VND theo giá trị hợp đồng 228 tỷ đồng. Bị đơn chỉ xác nhận số nợ của Nguyên đơn trong việc thực hiện Hợp đồng là 108.283.518.883 VND là không có cơ sở nên không được Hội đồng Trọng tài chấp nhận. Vì trong suốt quá trình quyết toán cũng như thương lượng giải quyết các tồn đọng phát sinh Bị đơn đều căn cứ Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017. Cụ thể: Văn bản số 18/CV-SSC ngày 19/6/2018 của Bị đơn gửi cho Nguyên đơn, Biên bản họp ngày 28/6/2018 của hai bên, Văn bản số 23/CV-SSC ngày 15/8/2018 của Bị đơn gửi cho Nguyên đơn...

G-2. Yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi do chậm thanh toán khối lượng thi công đã thực hiện là 26.597.910.827 VND.

12. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả tính trên số tiền 129.030.269.164 VND từ ngày 01/01/2020 đến ngày 16/4/2022 theo mức lãi suất 9%/năm (theo Thông báo lãi suất cho vay của Vietcombank số 01/LSVN-CV/18 ngày 03/5/2018). Theo đó, số tiền lãi chậm trả phát sinh là 26.597.910.827 VND ($129.030.269.164 \text{ VND} \times 9\%/365 \text{ ngày} \times 836 \text{ ngày} = 26.597.910.827 \text{ VND}$). Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau:

Xét thấy ngày 30/12/2019 Bị đơn có văn bản xác nhận còn nợ Nguyên đơn số tiền là 129.030.269.164 VND và toàn bộ công việc thực hiện tương ứng với giá trị xác nhận đã được hai bên nghiệm thu đưa vào sử dụng như phân tích tại mục G-1(10) trên nhưng không thanh toán. Do đó, Nguyên đơn căn cứ Điều 14.8 Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/08/2017 để yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 01/01/2020 đến ngày 16/4/2022 với số tiền lãi phát sinh là 26.597.910.827 VND là phù hợp Điều 14.8 Hợp đồng, phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại nên được Hội đồng Trọng tài chấp nhận, buộc Bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả cho Nguyên đơn số tiền là 26.597.910.827 VND.

G-3. Yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng là 7.869.410.864 VND.

13. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng tính từ ngày 30/10/2017 đến 30/12/2019 theo mức lãi suất 9%/năm. Tiền lãi phát sinh là 7.869.410.864 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau:

Tại Điều 14.2 Hợp đồng số 0918-2017 ngày 14/8/2017 quy định: “Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Đề nghị tạm ứng và Bảo lãnh thực hiện từ Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 15% giá trị hợp đồng tương ứng 40.347.450.000 VND. Số tiền ứng trước này sẽ được thu hồi bằng cách khấu trừ toàn bộ ở kỳ quyết toán Hợp đồng”. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi phát sinh nhưng không xuất trình được đề nghị tạm ứng và Bảo lãnh thực hiện từ Nhà thầu nên không có cơ sở để Hội đồng Trọng tài xét.

Mặt khác, xét thấy tại Biên bản họp ngày 27/4/2021 của các Bên để giải quyết các công việc tồn đọng của Hợp đồng. Tại Biên bản họp, Nguyên đơn (HBC) cũng xác nhận: “HBC sẽ là tổng thầu toàn bộ công trình Center 1. Điều kiện mở tín dụng thư và thanh toán theo Hợp đồng đã ký là HBC thi công xong mới được thanh toán không còn phù hợp cho hoàn cảnh hiện nay, nên cần phải chuyển thể hình thức thanh toán phù hợp”. Việc này thể hiện: Mặc dù trong Hợp đồng có điều khoản Bị đơn phải tạm ứng cho Nguyên đơn 15% giá trị Hợp đồng nhưng thực tế là “Nguyên đơn thi công xong mới được thanh toán”. Do đó, việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiền lãi

phát sinh do Bị đơn không tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng là không có cơ sở nên không được Hội đồng Trọng tài chấp nhận. Từ những nhận định trên, Hội đồng Trọng tài không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi phát sinh là 7.869.410.864 VND do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng.

G-4. Yêu cầu Bị đơn thanh toán các khoản thiệt hại/tổn thất và chi phí khác theo quy định tại Điều khoản 16.2, 16.4 của Hợp đồng số 0918-2017, các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC với tổng số tiền là 23.830.836.128 VND;

14. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán các khoản thiệt hại/tổn thất và chi phí khác theo quy định tại Điều khoản 16.2, Điều khoản 16.4 của Hợp đồng số 0918-2017, các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC với tổng số tiền là 23.830.836.128 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau:

Nguyên đơn căn cứ quy định tại Điều khoản 16.2, Điều khoản 16.4 của Hợp đồng số 0918-2017, các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC yêu cầu Bị đơn phải bồi thường tiền lãi phát sinh do việc chậm thanh toán là 22.881.716.128 VND nhưng theo Điều khoản 16.2, Điều khoản 16.4 của hợp đồng số 0918-2017 và các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC thì đây là điều khoản thanh toán khi chấm dứt hợp đồng và chấm dứt hợp đồng khi gặp sự kiện Bất khả kháng. Tại Phiên họp giải quyết tranh chấp, Bị đơn và Nguyên đơn khẳng định chưa chấm dứt hợp đồng. Mặt khác, Nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ đã chấm dứt Hợp đồng và phát sinh tổn thất do việc Bị đơn chậm thanh toán gây ra nên không có cơ sở để Hội đồng Trọng tài xem xét. Việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán chi phí thuê bảo vệ công trình là 949.120.000 VND là không có cơ sở nên không được Hội đồng Trọng tài chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng Trọng tài không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán các khoản thiệt hại/tổn thất và chi phí khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC với tổng số tiền là 23.830.836.128 VND.

G-5. Yêu cầu Bị đơn thanh toán chi phí luật sư của Nguyên đơn là 550.000.000 VND.

15. Xét việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán chi phí luật sư của Nguyên đơn là 550.000.000 VND. Hội đồng Trọng tài có nhận định như sau: Xét thấy trong việc tiến hành tố tụng tại Trọng tài bên Nguyên đơn có chi phí thuê Luật sư là 550.000.000 VND. Tuy nhiên, căn cứ mức độ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và sự hợp lý của chi phí này, Hội đồng Trọng tài chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn về chi phí luật sư, buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn chi phí Luật sư là 440.000.000 VND.

TÀI
CHI NH
TA
HÀNH
ĐỒ CHỈ

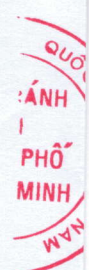
H. Về việc phân bổ phí trọng tài

16. Khoản 3 Điều 34 Luật TTTM quy định “*bên thua kiện phải chịu phí trọng tài, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc quy tắc tố tụng trọng tài quy định khác hoặc Hội đồng trọng tài có sự phân bổ khác*” và khoản 1 Điều 36 Quy tắc VIAC có quy định “*Hội đồng Trọng tài phân bổ phí trọng tài, trừ khi các bên có thỏa thuận khác*”. Do các Bên không có thỏa thuận về phí trọng tài nên Hội đồng Trọng tài phân bổ phí trọng tài.
17. Nguyên đơn đã nộp phí trọng tài là 1.640.094.000 VND. Do Nguyên đơn được Hội đồng Trọng tài chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo tỷ lệ 83% yêu cầu (155.628.179.990 VND/187.328.426.983 VND) nên Bị đơn phải chịu phí trọng tài là 1.640.094.000 VND x 83% = 1.361.278.020 VND. Bị đơn phải hoàn trả số tiền 1.361.278.020 VND cho Nguyên đơn.

Trên cơ sở phân tích về các yêu cầu, lập luận và chứng cứ của các Bên cùng các điều luật được trích dẫn ở trên, Hội đồng Trọng tài,

IV. QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình, buộc Bị đơn - Công ty Cổ phần Công viên Sài Gòn Silicon phải thanh toán cho Nguyên đơn các khoản tiền sau:
 - a) Tổng giá trị khối lượng đã thực hiện theo Hợp đồng là **129.030.269.163 VND** (Bằng chữ: *Một trăm hai mươi chín tỷ, ba mươi triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng Việt nam*);
 - b) Tiền lãi do chậm thanh toán khối lượng đã thực hiện là **26.597.910.827 VND** (Bằng chữ: *Hai mươi sáu tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm mười nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng Việt nam*);
 - c) Phí luật sư là **440.000.000 VND** (Bằng chữ: *Bốn trăm bốn mươi triệu đồng Việt Nam*);
 - d) Phí trọng tài là **1.361.278.020 VND** (Bằng chữ: *Một tỷ, ba trăm sáu mươi một triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm hai mươi đồng Việt Nam*).
2. Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi phát sinh là 7.869.410.864 VND do không thực hiện tạm ứng 15% giá trị Hợp đồng.



3. Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán các khoản thiệt hại/tôn thất và chi phí khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e Điều khoản 19.6 của Hợp đồng FIDIC với tổng số tiền là 23.830.836.128 VND:
4. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.1 của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết. Trong trường hợp chậm thanh toán, Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán thêm tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm.
5. Phán quyết Trọng tài này được lập vào ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết Trọng tài này có giá trị chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành Phán quyết.

Trọng tài viên



Nguyễn Đình Thơ

HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI

Chủ tịch Hội đồng Trọng tài



★ Phan Gia Quý

Trọng tài viên



Nguyễn Thị Duyên



